

Số: /QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn NTM; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28/7/2017 của Bộ Tư pháp Quy định về điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật và một số nội dung về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ hồ sơ đánh giá, biên bản họp Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật huyện Triệu Sơn ngày 21 tháng 01 năm 2021;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 34 xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Giao Văn phòng HĐND và UBND huyện chịu trách nhiệm công bố danh sách cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021 trên Cổng thông tin điện tử huyện theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Phòng Tư pháp và UBND các xã, thị trấn có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh Thanh Hóa (b/c);
- TT HU, HĐND, UBND huyện (b/c);
- Lưu VT, TP.

CHỦ TỊCH

Vũ Đức Kính

**DANH SÁCH XÃ, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN
TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2021**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 18/01/2022
của UBND huyện Triệu Sơn)

STT	Tên xã, phường, thị trấn	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Kết quả đánh giá sự hài lòng (%)
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Loại I							
1	Thị trấn Triệu Sơn	91	14	28	20	8	20	100%
2	Thị trấn Nưa	90	14	28	19	8	20	100%
II	Loại II							
1	Xã Dân Lực	83	14	27	17	7	17	100%
2	Xã Đồng Lợi	88	14	28	17	7	19	100%
3	Xã Vân Sơn	87	13	26	19	8	19	100%
4	Xã Triệu Thành	84	13	25	22.5	7	18	100%
5	Xã Thọ Bình	84	14	26	17	8	18	92.6%
6	Xã Bình Sơn	81	12	25.5	18	8	17.5	98.5%
7	Xã Dân Lý	81	13	25	18	7	17	100%
8	Xã Dân Quyền	83	14	26	17	7	17	100%
9	Xã Đồng Tiến	87	14	27	18	8	20	100 %
10	Xã Nông Trường	83	13.5	26	19	7	19	100%
11	Xã Thái Hòa	81	13	24	17	7	18	93.5%
12	Xã Thọ Dân	81	13	23.5	18	7	18	100%
13	Xã Thọ Ngọc	83	14	26	17	8	19	91.5%
14	Xã Thọ Sơn	82	14	25	17	8	18.5	98.2%
III	Loại III							
1	Xã An Nông	83	14	25	17.5	8	19	100%
2	Xã Hợp tiến	83	14	26	17	8	19	92.4%
3	Xã Xuân Lộc	82	13.5	26.5	17	7	18	100%

4	Xã Đồng Thắng	83	14	28	17	8	18	99.1%
5	Xã Hợp Lý	82	12.5	26	17.5	7	18	100%
6	Xã Hợp Thắng	83	14	27	17	8	18	100%
7	Xã Minh Sơn	82	13	26.5	18.5	7.5	17	100%
8	Xã Thọ Cường	83.5	14	27.5	17	8	19	100%
9	Xã Thọ Phú	83.5	14	28.5	17	8	19	96.9%
10	Xã Thọ Tân	83	13	26.5	17	8	19	100%
11	Xã Thọ Thê	81	13	26	17	7	17	95.3%
12	Xã Thọ Tiến	83	13.5	26.5	18	8	19	100%
13	Xã Thọ Vực	84	14	27.5	19	8	19	100%
14	Xã Tiến Nông	85	14.5	28	20	8	19	100%
15	Xã Xuân Thịnh	86	14	28	19	9	19	100%
16	Xã Xuân Thọ	83	13	27.5	18	8	18	100%
17	Xã Khuyến Nông	82	12.5	27	17	7	17	95.6%
18	Xã Hợp Thành	85	14.5	28	19	9	19	100%